

Phân tích đoạn Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang trong tiểu thuyết Rô-bin-xơn Cru-xô của Đi-phô

Đe-ni-ơn Đi-phô (1660 – 1731) là nhà văn Anh, sinh ra và lớn lên ở Luân Đôn, trong một gia đình buôn bán nhỏ. Ông từng làm nhiều nghề, hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội và đi nhiều nơi trên thế giới. Hoàn cảnh sống ấy đã ảnh hưởng đến quan điểm sáng tác của ông và để lại dấu ấn khá rõ trong tác phẩm văn học. Tuy mãi đến năm sáu mươi tuổi, Đi-phô mới đến với văn chương nhưng ông đã để lại cho đời một số tiểu thuyết có giá trị, trong đó cuốn Rô-bin-xơn Cru-xô là nổi tiếng hơn cả.

Tiểu thuyết Rô-bin-xơn Cru-xô nhan đề đầy đủ là Cuộc đời và những chuyện phiêu lưu kì lạ của Rô-bin-xơn Cru-xô. Tác phẩm được viết dưới hình thức tự truyện mà nhân vật chính là Rô-bin-xơn. Tóm tắt nội dung như sau:

Rô-bin-xơn sinh năm 1632 ở Yoóc-sai. Là người ham thích phiêu lưu, mạo hiểm, chàng say sưa đi đến những miền đất lạ, bất chấp gian nan, nguy hiểm. Rô-bin-xơn xuống tàu ở cảng Hôn, theo bạn đi Luân Đôn bằng đường biển. Cuộc hành trình không thành vì tàu bị đắm ở Y-a-mốt. Tai họa ấy chẳng làm chàng trai nhụt chí. Cha mẹ khóc lóc, bạn bè can ngăn cũng không lay chuyển được ý chí và quyết tâm của chàng. Lần này, chàng làm quen với một viên thuyền trưởng tàu buôn, rời bến đi Ghi-nê. Chuyến đầu tiên thuận buồm xuôi gió. Chuyến thứ hai gặp cướp biển, Rô-bin-xơn bị bắt làm nô lệ ở Xa-lê, một hải cảng của Ma-rốc. Hai năm sau, chàng trốn thoát sang Bra-xin lập trang trại trồng trọt. Ít năm sau, nghe mấy người bạn rủ rê, chàng lại xuống tàu đi Ghi-nê, định thực hiện một chuyến buôn bán đồi chác lớn. Tàu gặp bão, mất phương hướng rồi bị đắm. Các thủy thủ trên tàu chết hết, chỉ còn một mình Rô-bin-xơn sống sót dạt vào đảo hoang. Hôm ấy là ngày 30 tháng Chín 1659, Rô-bin-xơn hai mươi bảy tuổi. Trơ trọi một mình giữa chốn hoang vu chẳng có dấu chân người nhưng chàng không tuyệt vọng. Sau khi vớt vát từ chiếc tàu đắm những thứ gì còn có thể dùng được như: bao lúa mì, chút thực phẩm, mấy khẩu súng, bao đạn ghém, hòm đồ nghề thợ mộc... chàng lên hoang đảo dựng túp lều dưới chân núi để che nắng, che mưa và rào giậu kín xung quanh để phòng thú dữ. Ngày ngày, chàng săn bắn và kiếm cây rừng, quả dại để ăn. Sau đó, chàng tự tay trồng trọt, chăn nuôi nên cuộc sống dần dần ổn định và ngày càng đầy đủ hơn. Tuy quanh quẩn chỉ có con chó và con vẹt làm bạn, nhưng Rô-bin-xơn cũng cảm thấy sung sướng mỗi khi ngắm nhìn cơ ngơi do mồ hôi, công sức của mình gây dựng nên.

Một hôm, tình cờ Rô-bin-xơn phát hiện những thổ dân ở vùng biển ghé thuyền lên đảo để hành hình tù binh. Chàng chiến đấu rất dũng cảm, cứu được một nạn nhân thoát khỏi bọn ăn thịt người. Rô-bin-xơn đặt tên cho người da màu vừa thoát nạn là Thứ Sáu để ghi nhớ ngày hôm ấy. Từ đó, hai người chung sống với nhau và Rô-bin-xơn cảm thấy đỡ cô đơn. Ít lâu sau lại xuất hiện đám thổ dân khác cùng với hai tù binh, một người Tây Ban Nha, còn người kia chính là cha của anh chàng Thứ Sáu. Cả hai đều được Rô-bin-xơn cứu thoát. Cuộc sống trên đảo càng thêm đông vui. Cuối cùng, một chiếc tàu buôn ghé đậu ở cái vịnh nhỏ gần nơi Rô-bin-xơn ở. Bọn thủy thủ nổi loạn chiếm tàu, trói thuyền trưởng, thuyền phó giải lên bờ, định bỏ cho chết dần trên đảo. Rô-bin-xơn giúp viên thuyền trưởng thu hồi được tàu. Chàng trở về quê hương, mang cả Thứ Sáu cùng đi. Sau 28 năm 2 tháng 19 ngày sống trên đảo hoang, Rô-bin-xơn đành chia tay với nơi chàng đã có bao

kỉ niệm vui, buồn không thể nào quên.

Qua bức chân dung tự họa và giọng kể của Rô-bin-xơn trong đoạn trích, chúng ta hình dung được cuộc đời vô cùng gian khổ và tinh thần lạc quan hiên có của nhân vật khi phải sống một mình nơi đảo hoang suốt mấy chục năm trời.

Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang chỉ là một đoạn ngắn trong cả một cuốn tiểu thuyết dài. Đoạn trích là bức chân dung tự họa khá cụ thể và đầy đủ của nhân vật Rô-bin-xơn.

Bức chân dung tự họa được tác giả miêu tả bằng bốn đoạn văn. Đoạn thứ nhất: Nhân vật tự giới thiệu. Đoạn thứ hai và thứ ba: Trang phục của Rô-bin-xơn. Đoạn thứ tư: Diện mạo của Rô-bin-xơn.



Thông thường, trong một bức chân dung thì gương mặt nhân vật chiếm vị trí quan trọng nhất, sau đó mới đến trang phục và các thứ khác. Thế nhưng ở đây, gương mặt lại được miêu tả sau cùng chỉ bằng một vài dòng và chi tiết được đặc tả lại là bộ ria mép.

Chủ ý của Rô-bin-xơn là muốn giới thiệu với độc giả cách ăn mặc kì quặc và những đồ lễ linh kinh mà chàng mang theo người. Do đứng ở ngôi thứ nhất để kể chuyện nên Rô-bin-xơn chỉ có thể kể về những gì chàng nhìn thấy được.

Rô-bin-xơn là người Anh, một đất nước nằm ở miền ôn đới phía bắc bán cầu. Trong một chuyến đi biển xuất phát từ Bra-xin, chàng bị đắm tàu và dạt vào một đảo hoang thuộc vùng xích đạo. Qua bộ trang phục kì dị của chàng, chúng ta có thể hình dung phần nào thời tiết khắc nghiệt và sức chịu đựng phi thường của Rô-bin-xơn.

Trang phục tự tạo của Rô-bin-xơn tất cả đều làm bằng da dê. Mũ bằng tấm da dê; bộ quần

áo là những tấm da dê buộc túm lại và đôi ủng cũng bằng da dê nốt.

Rô-bin-xon đội cái mũ không giống bất cứ một kiểu mũ nào. Đó là một chiếc mũ to tương cao lều đều chẳng ra hình thù gì làm bằng da của một con dê, với mảnh da rủ xuống phía sau gáy. Tuy xấu xí như vậy nhưng nó hết sức tiện lợi, vừa để che nắng, vừa để chắn không cho mưa hắt vào cổ; ở miền khí hậu này, chẳng gì tai hại bằng nước mưa luôn luôn thấm vào da thịt.

Rô-bin-xon vừa kể, vừa tả mình với giọng điệu khôi hài, hóm hỉnh:

Tôi mặc một chiếc áo bằng tấm da dê, vạt áo dài tới khoảng lưng chừng hai bắp đùi, và mỗi cái quần loe đến đầu gối cũng bằng da dê; quần may bằng tấm da một con dê đực già, lông dê thông xuống mỗi bên đến giữa bắp chân, chẳng khác nào quần dài; tôi không có bút tất mà cũng chẳng có giày, nhưng đã làm cho mình được một đôi chẳng biết gọi là gì, giống như đôi ủng, bao quanh bắp chân và buộc dây hai bên..., nhưng hình dáng hết sức kì cục chẳng khác gì áo quần của tôi.

Còn trang bị trên người ra sao? Rô-bin-xon kể tiếp:

Quanh người tôi là một chiếc thắt lưng rộng bản bằng da dê phơi khô thắt lại bằng hai sợi dây cũng bằng da dê để thay cho khóa hai bên cổ hai quai đeo, nhưng không đeo kiếm và dao găm mà lưng lửng bên này một chiếc cưa nhỏ, bên kia một chiếc rìu con. Quàng qua vai tôi là một đai da khác hẹp bản hơn, hai đầu cũng buộc lại bằng dây như thế; và ở cuối đai, phía dưới cánh tay trái của tôi, đeo lủng lẳng hai cái túi, cả hai cũng đều làm bằng da dê, một túi đựng thuốc súng và túi kia đựng đạn ghém. Tôi đeo gùi sau lưng, khoác súng bên vai, và giương trên đầu một chiếc dù lớn bằng da dê, xấu xí vụng về nhưng lại là thứ cần thiết nhất cho tôi, bên khẩu súng của tôi.

Rô-bin-xon không đeo kiếm và dao găm mà lại đeo một cái cưa nhỏ và một cái rìu nhỏ, chứng tỏ trên đảo hoang chàng không có kẻ thù. Cái cưa, cái rìu rất cần thiết để cho chàng dùng vào việc chặt cây, cưa gỗ dựng lều, lấy chỗ che nắng che mưa, rào giậu xung quanh chỗ ở để phòng thú dữ và sau này còn rào một khoảnh đất rộng để nuôi dê...

Trên hòn đảo hoang này có rất nhiều dê rừng. May mà Rô-bin-xon còn giữ được cây súng, thuốc súng và đạn ghém. Nhờ có những thứ đó mà chàng duy trì được cuộc sống qua bao nhiêu năm. Về sau, chàng còn trồng được lúa mì nhờ mấy hạt lúa tình cờ sót lại trong những thứ vớt vát từ con tàu đắm và chàng còn bắt được cả dê về nuôi cho chúng sinh sản thành bầy.

Cuộc sống hết sức khó khăn của Rô-bin-xon ngoài đảo hoang hiện lên thấp thoáng qua những chi tiết của bức chân dung tự họa. Đồng thời, bức chân dung kì dị ấy cũng thể hiện bản lĩnh, ý chí và nghị lực tuyệt vời của Rô-bin-xon khi đối mặt với nỗi cô đơn và cái chết.

Tự họa chân dung của mình, Rô-bin-xon không hề thốt ra lời than phiền đau khổ nào. Trọng bộ trang phục kì dị ấy, trông Rô-bin-xon chẳng khác gì người nguyên thủy. Đã vậy,

các đồ lễ linh kinh đeo quanh lưng càng khiến chàng chẳng giống ai. Rô-bin-xơn hiện lên trước mắt chúng ta như một vị chúa đảo thời tiền sử trị vì trên đảo quốc của mình.

Tuy diện mạo của Rô-bin-xơn chỉ được tả bằng một đoạn văn ngắn nhưng cũng toát lên tính cách của chàng:

Còn về diện mạo tôi, nó không đến nỗi đen cháy như các bạn có thể nghĩ về một kẻ chẳng quan tâm tí gì đến da dẻ của mình lại sống ở vào khoảng chín hoặc mười độ vĩ tuyến miền xích đạo. Râu ria của tôi đã có lúc tôi để mặc cho nó mọc dài đến hơn một gang tay. Nhưng vì tôi có cả kéo và dao cạo đủ dùng nên tôi cắt đi khá ngắn gọn, trừ hàng ria ở môi trên tôi xén tỉa thành một cặp ria mép to tướng kiểu Hồi giáo như ria vài gã Thổ Nhĩ Kỳ tôi gặp ở Xa-lê, vì người Ma-rốc không để ria theo kiểu như người Thổ; tôi chẳng dám nối cặp ria mép ấy dài đến mức có thể dùng treo mũ của tôi; nhưng chiều dài và hình dáng kì quái của chúng cũng khiến cho mọi người phải khiếp sợ nếu như là ở nước Anh. Giọng kể hóm hỉnh của Rô-bin-xơn thể hiện rõ khiếu hài hước và tinh thần lạc quan của chàng.

Đoạn trích trên đây tuy ngắn nhưng lại là một bài học lớn cho mỗi chúng ta. Một người khác ở vào hoàn cảnh của Rô-bin-xơn có lẽ đã chán nản, tuyệt vọng, buông xuôi đợi chết. Rô-bin-xơn không như vậy. Chàng bám chắc lấy cuộc sống, không chấp nhận sống lay lắt, mòn mỏi mà luôn luôn phấn đấu để làm cho cuộc sống ngày càng tốt hơn. Chàng không khuất phục trước hoàn cảnh nghiệt ngã mà đã chinh phục được thiên nhiên, bắt thiên nhiên phục vụ cho mình. Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang là ví dụ tiêu biểu nhất, chứng minh cho chân lí Chiến thắng chính mình là chiến thắng vĩ đại nhất và vinh quang nhất!